

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày: 26-02-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Võ Đức Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Vào ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: G) , sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An

(bà T, bà X có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày: Ngày 12/12/2022 âm lịch (tức ngày 03/01/2023 dương lịch), bà Nguyễn Thị X có mượn của bà Nguyễn Ngọc T số tiền là 20.000.000 đồng để bà X góp tiền mua đất tại ấp B, xã M, huyện T. Khi vay thỏa thuận 2 tháng sau sẽ trả lại tiền gốc. Lãi suất 6%/tháng. Quá trình vay bà X có trả tiền lãi cho bà T từ ngày 12/12/2022 âm đến tháng 05/2023 âm lịch. Sau khi hết thời hạn trả tiền gốc, bà T có đòi bà X nhưng bà X nói không có, hẹn nhiều lần nhưng không trả. Từ tháng 6/2023 âm lịch (tức ngày 18/7/2023 dương lịch) đến nay thì bà X không trả lãi cho bà T nữa. Việc trả lãi không lập giấy tờ mà bà X trả trực tiếp cho bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị X trả cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền vay là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và tiền lãi theo

mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ tháng 06/2023 đến ngày xét xử (tạm tính là 20.000.000 đồng x 0,83% x 6 tháng = 996.000 đồng). Ngoài ra nguyên đơn không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: bà X thừa nhận đã viết và ký tên vào giấy vay tiền ngày 12/12/2022 âm lịch (tức ngày 03/01/2023 dương lịch) do bà T cung cấp. Bà X xác định có mượn nợ của bà T số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 6%/tháng, mục đích vay tiền để mua đất, không có thỏa thuận về thời hạn trả tiền gốc. Trước khi khởi kiện bà T có đòi lại tiền gốc nhiều lần nhưng bà X hẹn lại vì chưa có tiền trả. Bà X có trả lãi hàng tháng cho bà T đến tháng 7/2023 dương lịch, từ tháng 8/2023 dương lịch đến nay thì bà X không trả lãi hàng tháng cho bà T nữa. Việc trả lãi không lập giấy tờ mà bà X trả trực tiếp cho bà T. Nay bà T khởi kiện bà X đồng ý trả cho bà T tiền vốn vay 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 7/2023 đến ngày xét xử. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên bà X xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng. Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Cả Nguyên đơn và bị đơn đều không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào để xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Ngọc T khởi kiện bà Nguyễn Thị X về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Nguyễn Thị X cư trú tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, bà T và bà X thống nhất vào ngày 12/12/2022(AL) tức ngày 03/01/2023 (DL), bà X có vay của bà T số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, không thỏa thuận hạn trả.

Tại phiên tòa bà T yêu cầu bà X có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ vay 20.000.000 đồng và bà X đồng ý nên HĐXX ghi nhận.

Về yêu cầu tiền lãi: Đây là hợp đồng vay không có hạn trả và có thỏa thuận lãi suất. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 03/7/2023 đến ngày xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng và được bị đơn chấp nhận là phù hợp nên HĐXX ghi nhận. Lãi được tính như sau: 20.000.000 đồng X 0,83% X 07 tháng 23 ngày = 1.289.000 đồng.

Tại phiên tòa bà T và bà X thống nhất đối với khoản lãi bà X đã đóng tới tháng 6/2023, các bên không tranh chấp, không yêu cầu điều chỉnh theo quy định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu xin trả dần: Bà X xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ cho bà T. Việc xin trả dần không được bà T đồng ý. Pháp luật không quy định việc cho trả dần nên ý kiến của bà X không được chấp nhận. Buộc bà X phải trả 01 lần số tiền còn nợ cho bà T.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên bà X phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều: 35, 39, 217, 219, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T đối với bà Nguyễn Thị X về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc T tổng cộng 21.289.000 đồng bao gồm 20.000.000 đồng tiền gốc vay và tiền lãi là 1.289.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/02/2024) cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, bà Nguyễn Thị X còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X chịu 1.064.000 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền 524.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008106 ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

3. Án này xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương